

Số: 154 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**  
**(Từ 16h00 ngày 02/02/2022 đến 16h00 ngày 03/02/2022)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Trong 24 giờ qua, thế giới ghi nhận thêm 3.034.999 trường hợp mắc COVID-19 và 12.014 ca tử vong. Tới nay, tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 385,5 triệu ca, trong đó trên 5,7 triệu người không qua khỏi.

Ngày 2/2, WHO đã kêu gọi các quốc gia tiến hành dỡ bỏ các biện pháp hạn chế được áp đặt để chống dịch COVID-19 theo cách chậm rãi và từng bước, trong bối cảnh dữ liệu gần đây cho thấy sự tăng mạnh số ca tử vong liên quan vì COVID-19 trên toàn cầu. Kể từ khi biến thể Omicron lần đầu tiên được xác định chỉ 10 tuần trước, gần 90 triệu ca mắc COVID-19 đã được báo cáo cho WHO, cao hơn con số được báo cáo trong toàn bộ năm 2020. WHO bắt đầu nhận thấy sự gia tăng rất đáng lo ngại về số ca tử vong ở hầu hết các khu vực của thế giới, việc ngăn ngừa lây lan giờ đây không còn khả thi và cần thiết nữa. Hơn 22 triệu ca mắc đã được báo cáo cho WHO trong 7 ngày qua, phần lớn là do biến thể Omicron. Điều đáng quan tâm hơn hiện nay là 4 tuần qua đã chứng kiến sự gia tăng mạnh về số ca tử vong liên quan đến virus SARS-CoV-2 trên khắp thế giới, "lẽ ra không nên xảy ra vào thời điểm hiện tại khi chúng ta có các công cụ thực sự có thể ngăn chặn điều này". Ngoài ra, các nước cần thận trọng nói lỏng biện pháp các hạn chế bởi nhiều quốc gia vẫn chưa trải qua giai đoạn làn sóng lây nhiễm Omicron đạt đỉnh, nhấn mạnh "hiện chưa phải lúc để dỡ bỏ tất cả mọi biện pháp chống dịch cùng một lúc".

Tại châu Âu, Nga và Đức ghi nhận số ca mắc kỉ lục ngày 2/2 với lần lượt 141.883 ca và 223.322 ca. Trong khi đó, Pháp bắt đầu dỡ bỏ các hạn chế phòng dịch COVID-19, trong đó có cả quy định bắt buộc đeo khẩu trang ngoài trời. Đây là một phần trong nỗ lực của nước này nhằm đưa cuộc sống người dân trở lại bình thường, nhưng cũng đang gây nhiều tranh cãi khi mà mới tháng trước, Pháp còn ghi nhận số ca mắc mới kỷ lục do biến thể Omicron dễ lây lan.

Tại châu Á, ngày 2/2, Cơ quan ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh Hàn Quốc (KCDC) cho biết số ca mắc COVID-19 mới trong ngày ở nước này đã lập mốc kỷ lục mới trong bối cảnh biến thể Omicron lây lan mạnh với 20.270 ca mới. Thủ đô Tokyo của Nhật Bản lần đầu tiên ghi nhận số ca mắc mới trong ngày vượt 20.000 ca. Tỷ lệ sử dụng giường bệnh viện dành cho bệnh nhân COVID-19 cũng tăng tới 51,4%. Trước đó, giới chức thành phố cho biết sẽ cần áp đặt tình trạng khẩn cấp nếu tỷ lệ này vượt 50%. Tuy nhiên, giới chức thành phố hiện cho biết quyết định áp đặt tình trạng khẩn cấp sẽ phụ thuộc vào số ca bệnh nghiêm trọng và các yếu tố khác.

## **II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 03/02/2022, cả nước ghi nhận 2.304.095 ca mắc, trong đó 2.298.586 ca trong nước. Đến nay đã có 2.093.947 người khỏi bệnh, 37.958 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.301.243 ca, trong đó có 2.297.016 ca trong nước (99,8%), 2.091.130 người đã khỏi bệnh (90,9%), 37.923 tử vong tại 59 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

## **III. Tình hình dịch trong ngày**

### **1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 8.601 ca mắc mới, trong đó 8.575 ca ghi nhận trong nước (giảm 147 ca so với ngày trước đó) tại 57 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (2.738), Thanh Hóa (463), Quảng Nam (356), Hải Dương (326), Phú Thọ (275), Vĩnh Phúc (257), Đắk Lắk (254), Bình Định (230), Hòa Bình (212), Lâm Đồng (208), Thái Bình (202), Hưng Yên (184), Nghệ An (179), Nam Định (160), Hải Phòng (154), Bắc Ninh (144), Bình Phước (137), Hà Nam (137), Bắc Giang (136), Hồ Chí Minh (129), Lạng Sơn (114), Lào Cai (103), Yên Bái (102), Thừa Thiên Huế (99), Quảng Ninh (90), Thái Nguyên (86), Quảng Bình (79), Hà Giang (78), Cà Mau (70), Khánh Hòa (69), Bến Tre (62), Sơn La (62), Tây Ninh (57), Quảng Ngãi (56), Điện Biên (55), Ninh Bình (51), Tuyên Quang (50), Gia Lai (45), Quảng Trị (39), Bình Thuận (27), Cao Bằng (27), Kon Tum (25), Trà Vinh (25), Vĩnh Long (25), Hậu Giang (24), Kiên Giang (23), Phú Yên (23), Bạc Liêu (23), Bà Rịa - Vũng Tàu (20), Đắk Nông (18), Bình Dương (17), Long An (15), Đồng Tháp (12), Lai Châu (8), Cần Thơ (7), Đồng Nai (6), Tiền Giang (2).

+ Có 26 ca nhập cảnh ghi nhận tại Tây Ninh (13), Hồ Chí Minh (7), Hà Nội (2), Nghệ An (2), Bình Phước (2).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.738 ca mắc, trong đó 299 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 792 ca tầm soát trong cộng đồng và 1.647 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (2.738 ca) được phân bố tại 26 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 193, Chương Mỹ 177, Thanh Xuân 146, Hà Đông 140, Nam Từ Liêm 129, Gia Lâm 123, Long Biên 123, Bắc Từ Liêm 116, Đống Đa 104, Sóc Sơn 94, Cầu Giấy 89, Đan Phượng 88, Phú Xuyên 86, Thanh Trì 84, Ứng Hòa 83, Tây Hồ 82, Ba Đình 80, Đông Anh 80, Hai Bà Trưng 80, Phúc Thọ 79, Mê Linh 74, Quốc Oai 69, Mỹ Đức 65, Hoàn Kiếm 63, Hoàn Kiếm 61, Thường Tín 59, Sơn Tây 49, Thạch Thất 49, Thanh Oai 43, Ba Vì 26 và 4 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Quảng Nam (tăng 254), Quảng Nam (tăng 135), Lâm Đồng (tăng 115).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Đà Nẵng (giảm 778), Gia Lai (giảm 155), Hải Phòng (giảm 129).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 192 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 16 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (92), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (1), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (1), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6).

### **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 5.002 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 58,3% tổng số mắc trong ngày), giảm 77 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 17 ca cộng đồng (giảm 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 292.724 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.091 ca cộng đồng (tăng 192 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 139.677 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày không ghi nhận ca cộng đồng (giảm 544 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 34.062 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Phú Thọ tăng 401 ca, Quảng Nam tăng 366 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Đà Nẵng (giảm 2.398 ca), Quảng Ngãi (giảm 2.047 ca), Bến Tre (giảm 1.754 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.091.130 người đã khỏi bệnh (90,9%), tăng 25.094 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 172.190 trường hợp, trong đó có 2.889 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 1.977; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 408; (3) Thở máy không xâm lấn: 94; (4) Thở máy xâm lấn: 396; (5) EMO: 14.

- Trong ngày 02/02, ghi nhận 83 trường hợp tử vong (giảm 15 trường hợp so với ngày trước đó), gồm: Bà Rịa - Vũng Tàu (10), Hà Nội (10), Đồng Nai (8), Vĩnh Long (8), Bến Tre (4), Bình Định (4), Bình Dương (4), Đồng Tháp (3), Tây Ninh (3), TP Hồ Chí Minh (3), An Giang (2), Bắc Ninh (2), Bình Phước (2), Cần Thơ (2), Hậu Giang (2), Khánh Hòa (2), Kiên Giang (2), Thanh Hóa (2), Cà Mau (1), Đà Nẵng (1), Gia Lai (1), Hà Giang (1), Lạng Sơn (1), Ninh Bình (1), Quảng Nam (1), Sóc Trăng (1), Tiền Giang (1), Yên Bái (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Bộ Y tế tham dự cuộc họp Thường trực Chính phủ do Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo các tỉnh, thành phố tổ chức triển khai chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân trên địa bàn đảm bảo hiệu quả và an toàn, tiêm chủng theo đúng số lượng vaccine phòng COVID-19 đã được cấp, không được để lãng phí vaccine.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch COVID-19, các địa phương không được tự đặt ra yêu cầu, quy định về phòng, chống dịch trái với quy định của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Y tế. Yêu cầu các cơ sở y tế thực hiện nghiêm chế độ trực Tết; bảo đảm đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị và lực lượng cán bộ, nhân viên y tế sẵn sàng phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và khám, chữa bệnh cho người dân trong dịp Tết.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 02/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 37.983.599 mẫu cho 81.011.680 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 32.249.254 mẫu tương đương 77.263.741 lượt người, tăng 10.342 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.796.520 mẫu gộp cho 47.931.856 lượt người.

## VI. Công tác tiêm chủng:

### 1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 02/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
I	Tổng số vắc xin đã tiếp nhận	106.326.166	107.336.948	51.024.460	29.449.090	26.863.398	213.663.114
II	Tổng số vắc xin đã phân bổ						195.966.966
III	Số vắc xin chưa phân bổ						17.696.148

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 196 triệu liều; còn khoảng 17,7 triệu liều<sup>1</sup> chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

### 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 02/02/2022

Cả nước đã tiêm 181.659.091 liều (trong ngày tiêm được 77.258 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 92,7% số vắc xin phân bổ 123 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>2</sup>	100,0%	96,5%	24,2%
Trẻ em (12-17 tuổi)	94,9%	87,7%	-

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 165.406.721 liều:

+ Mũi 1: 70.634.125 liều

+ Mũi 2: 67.819.732 liều<sup>3</sup>; Mũi bổ sung: 10.295.270 liều.

<sup>1</sup> 17,7 triệu liều chưa phân bổ gồm: 9,1 triệu liều Pfizer mua; 0,5 triệu liều AstraZeneca mua; 1,4 triệu liều AstraZeneca do Úc viện trợ; 0,1 triệu liều Sputnik Light do Nga viện trợ; 0,5 triệu liều Sinopharm do Trung Quốc viện trợ; 4,6 triệu liều Moderna và 1,4 triệu liều AstraZeneca do COVAX viện trợ

<sup>2</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên, các địa phương đang tiến hành rà soát và cập nhật lại đối tượng. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có)

+ Mũi 3: 16.657.594 liều

52/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

11/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 82% - dưới 90%<sup>4</sup>.

- Số liều tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.252.370 liều:

+ Mũi 1: 8.446.577 liều

+ Mũi 2: 7.805.793 liều.

37/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

16/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90%<sup>5</sup>.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 23% - dưới 80%<sup>6</sup>.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

### **VIII. Nhận định**

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Trong vòng 05 ngày nghỉ Tết, số ca cộng đồng và số ca tử vong thấp nhất trong tháng (trung bình ghi nhận 8.500 ca mắc mỗi ngày, số ca tử vong trung bình 100 ca mỗi ngày). Trong thời gian tới, với nhu cầu di chuyển trở lại làm việc sau khi kết thúc Tết Nguyên đán và mùa lễ hội năm 2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến chủng Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

### **IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Tiếp tục tổ chức chiến dịch tiêm chủng vắc xin thần tốc mùa xuân năm 2022; thực hiện hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều cơ bản và liều nhắc lại trong Quý I/2022; rà soát, tổ chức tiêm vét ngay không để bỏ sót đối tượng chưa được tiêm chủng và đối tượng chưa được tiêm đủ liều vắc xin; bảo đảm an toàn trong tiêm chủng.

2. Huy động sự tham gia của cộng đồng, tình nguyện viên, tổ chức tôn giáo, người đã khỏi bệnh, y tế tư nhân,... hỗ trợ công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; tham gia triển khai các hoạt động tư vấn, chăm sóc, điều trị, quản lý người nhiễm SARS-CoV-2 tại nhà hoặc tại cơ sở điều trị khi cần thiết.

3. Đảm bảo an toàn phòng chống dịch COVID-19 trong khu công nghiệp. Tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga,

---

<sup>3</sup> Bao gồm 1.437.935 liều Abdala mũi 3. Vắc xin Abdala có lộ trình tiêm 3 liều cơ bản, mỗi liều cách nhau 14 ngày

<sup>4</sup> Thanh Hóa, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Cao Bằng, Sơn La, Điện Biên, Phú Yên, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Dương.

<sup>5</sup> Hải Phòng, Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Dương, Nghệ An, Lai Châu, Hà Giang, Lào Cai, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Gia Lai, TP. Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Tây Ninh, Cần Thơ, Kiên Giang.

<sup>6</sup> Bắc Kạn, Sơn La, Điện Biên, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Bình Dương.



sân bay, bến xe... yêu cầu thực hiện nghiêm việc thường xuyên cập nhật trạng thái trên Bản đồ chung sống an toàn với COVID-19

4. Tiếp tục theo dõi, giám sát việc thực hiện cách ly y tế tại nhà, bảo đảm người thực hiện cách ly tuân thủ nghiêm các quy định; đã có phương tiện theo dõi<sup>7</sup> điều chỉnh cách ly đối với các trường hợp F1 đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã được điều trị khỏi bệnh COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Thực hiện nghiêm công tác phân luồng, phân tuyến; tổ chức thu dung, điều trị hiệu quả ở các tuyến. Cung ứng và bảo đảm đủ thuốc, sinh phẩm xét nghiệm, vật tư tiêu hao, trang thiết bị, trang bị phòng hộ..., đặc biệt là ô xy y tế tại các cơ sở điều trị. Tăng cường công tác kết nối, hội chẩn, tư vấn điều trị từ xa; kịp thời chuyên tuyến, chuyên tầng điều trị, không để xảy ra chậm, muộn ảnh hưởng đến công tác cấp cứu, chăm sóc, điều trị người bệnh.

6. Chỉ đạo, hướng dẫn cho nhân viên y tế và chính quyền cơ sở để tổ chức tốt điều trị tại nhà, tại cơ sở cho người nhiễm SARS-CoV-2 có nguy cơ thấp và trung bình; tránh tình trạng dồn lên bệnh viện các tuyến gây quá tải. Rà soát, chủ động tăng cường năng lực hệ thống y tế; có kế hoạch rõ ràng với các kịch bản cụ thể, không để bị động. Không để tình trạng người dân xét nghiệm có kết quả dương tính mà không tiếp cận được dịch vụ y tế, không được cấp phát thuốc, không được quản lý, theo dõi sức khỏe.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

<sup>7</sup> Ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, Tổ Covid cộng đồng, Tổ liên gia tự quản, Trạm Y tế lưu động, hỗ trợ tư vấn trực tuyến miễn phí...

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/02	Số mắc ngày 03/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/02	Số tử vong tích lũy đến 02/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>8.722</b>	<b>8.575</b>	<b>-147</b>	<b>2.296.814</b>	<b>37.923</b>
1	Hồ Chí Minh	148	129	-19	514.324	20.346
2	Bình Dương	19	17	-2	292.724	3.385
3	Hà Nội	2.716	2.738	22	139.677	539
4	Đồng Nai	1	6	5	99.917	1.672
5	Tây Ninh	64	57	-7	88.405	827
6	Khánh Hòa	25	69	44	61.643	276
7	Cà Mau	43	70	27	56.169	286
8	Vĩnh Long	46	25	-21	53.485	705
9	Đồng Tháp	16	12	-4	47.401	917
10	Bình Phước	94	137	43	46.483	166
11	Cần Thơ	8	7	-1	44.391	870
12	Bến Tre	113	62	-51	41.881	365
13	Long An	8	15	7	41.701	978
14	Bắc Ninh	212	144	-68	39.256	56
15	Trà Vinh	26	25	-1	37.963	229
16	An Giang	4		-4	35.558	1.297
17	Tiền Giang		2	2	35.337	1.211
18	Bạc Liêu	49	23	-26	35.312	363
19	Đà Nẵng	778		-778	34.062	119
20	Bình Định	203	230	27	33.491	134
21	Kiên Giang	17	23	6	33.330	798
22	Sóc Trăng			0	32.243	561
23	Hải Phòng	283	154	-129	31.700	60
24	BRVT	5	20	15	30.953	407
25	Bình Thuận	8	27	19	29.395	386
26	Thanh Hóa	353	463	110	22.180	17
27	T.T.Huế	86	99	13	21.843	134
28	Hưng Yên	145	184	39	18.902	2
29	Lâm Đồng	93	208	115	16.736	55
30	Đắc Lắc		254	254	16.349	85
31	Quảng Nam	221	356	135	16.159	26
32	Hậu Giang	32	24	-8	15.996	182
33	Bắc Giang	103	136	33	15.885	17
34	Nghệ An	120	179	59	14.762	41
35	Quảng Ngãi	32	56	24	14.699	40
36	Quảng Ninh	100	90	-10	12.935	8

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 02/02	Số mắc ngày 03/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 03/02	Số tử vong tích lũy đến 02/02
37	Hải Dương	233	326	93	12.345	20
38	Hà Giang	67	78	11	12.296	30
39	Nam Định	197	160	-37	11.972	15
40	Vĩnh Phúc	170	257	87	11.439	8
41	Phú Yên	50	23	-27	10.322	61
42	Gia Lai	200	45	-155	10.265	31
43	Phú Thọ	216	275	59	9.796	10
44	Hòa Bình	130	212	82	9.156	25
45	Đắk Nông	26	18	-8	8.502	25
46	Thái Nguyên	100	86	-14	8.327	6
47	Thái Bình	113	202	89	8.029	0
48	Ninh Thuận			0	6.882	56
49	Quảng Bình	84	79	-5	6.634	8
50	Hà Nam	147	137	-10	6.223	3
51	Quảng Trị	68	39	-29	4.922	6
52	Lạng Sơn	165	114	-51	4.607	15
53	Sơn La	44	62	18	4.451	0
54	Ninh Bình	144	51	-93	4.382	18
55	Tuyên Quang	40	50	10	3.728	1
56	Lào Cai	31	103	72	3.712	5
57	Yên Bái	42	102	60	3.026	5
58	Kon Tum	107	25	-82	2.961	0
59	Hà Tĩnh	29		-29	2.759	6
60	Điện Biên	34	55	21	2.557	1
61	Cao Bằng	23	27	4	1.895	3
62	Bắc Kạn	78		-78	1.194	3
63	Lai Châu	13	8	-5	1.185	0
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVND TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.722</b>	<b>8.575</b>	<b>-147</b>	<b>2.297.016</b>	<b>37.923</b>



**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỨNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 02/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
1	Hà Nội	16.644.142	6.210.407	5.941.819	0	234.723	2.531.560	695.493	669.411	16.283.413	97,8%
2	Hải Phòng	4.230.320	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	84,5%
3	Thái Bình	2.910.940	1.150.526	1.186.575	96.673	195.091	224.918	150.028	141.719	3.145.530	108,1%
4	Nam Định	2.768.360	1.135.510	1.110.291	0	54.967	103.027	153.675	135.711	2.693.181	97,3%
5	Hà Nam	1.699.760	580.669	569.972	0	263.541	133.875	70.946	69.103	1.688.106	99,3%
6	Ninh Bình	1.622.960	636.194	654.320	0	154.521	84.838	82.166	76.925	1.688.964	104,1%
7	Thanh Hoá	6.813.480	2.308.654	2.135.637	228.432	232.808	70.840	282.308	274.147	5.532.826	81,2%
8	Bắc Giang	3.616.480	1.304.731	1.284.706	0	99.744	718.455	149.488	148.929	3.706.053	102,5%
9	Bắc Ninh	3.012.450	1.128.285	1.070.834	0	356.670	280.187	115.274	107.929	3.059.179	101,6%
10	Phú Thọ	2.225.740	972.339	875.552	0	162.012	50.297	124.912	107.794	2.292.906	103,0%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
11	Vĩnh Phúc	2.193.070	779.951	701.678	0	139.384	116.490	108.055	106.413	1.951.971	89,0%
12	Hải Dương	3.214.630	1.321.429	1.246.669	4.595	84.757	286.818	157.247	146.161	3.247.676	101,0%
13	Hưng Yên	2.352.762	820.217	791.322	0	135.222	119.058	109.641	107.204	2.082.664	88,5%
14	Thái Nguyên	2.312.690	909.636	832.637	12.792	156.434	119.778	107.990	105.970	2.245.237	97,1%
15	Bắc Cạn	565.100	212.856	198.097	0	5.234	15.018	20.388	6.108	457.701	81,0%
16	Quảng Ninh	3.125.858	988.368	931.017	0	21.625	744.039	119.421	110.336	2.914.806	93,2%
17	Hoà Bình	1.616.610	540.659	501.876	0	26.692	4.972	75.444	71.462	1.221.105	75,5%
18	Nghệ An	5.478.880	1.978.184	1.961.775	499.033	231.703	233.049	281.138	241.970	5.426.852	99,1%
19	Hà Tĩnh	2.250.650	798.352	725.504	0	165.733	81.735	112.855	106.866	1.991.045	88,5%
20	Lai Châu	755.270	254.289	242.282	0	90.428	42.978	52.632	46.931	729.540	96,6%
21	Lạng Sơn	1.543.890	499.399	484.889	0	0	235.126	66.486	62.735	1.348.635	87,4%
22	Tuyên Quang	1.354.160	486.993	467.519	0	35.763	141.026	70.237	67.026	1.268.564	93,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
23	Hà Giang	1.572.780	479.139	452.892	214	70.522	147.902	86.340	72.936	1.309.945	83,3%
24	Cao Bằng	870.380	347.075	320.532	0	64.441	67.753	45.260	40.839	885.900	101,8%
25	Yên Bái	1.595.860	512.106	495.665	0	254.412	124.925	78.801	75.312	1.541.221	96,6%
26	Lào Cai	1.483.760	460.461	442.098	0	217.115	68.701	78.934	71.772	1.339.081	90,2%
27	Sơn La	1.706.930	775.679	670.622	1.569	0	98.381	95.449	108.526	1.750.226	102,5%
28	Điện Biên	1.115.500	330.098	300.837	0	126.470	68.712	72.701	54.023	952.841	85,4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>80.653.412</b>	<b>29.581.636</b>	<b>28.122.924</b>	<b>843.308</b>	<b>3.621.181</b>	<b>6.963.809</b>	<b>3.715.351</b>	<b>3.482.462</b>	<b>76.330.671</b>	<b>94,6%</b>
29	Quảng Bình	1.384.770	528.930	507.560	0	46.537	53.221	79.010	60.213	1.275.471	92,1%
30	Quảng Trị	1.222.182	428.570	411.757	9.938	46.331	55.416	61.070	48.518	1.061.600	86,9%
31	TT- Huế	2.294.176	785.406	754.103	0	219.446	141.069	102.378	98.626	2.101.028	91,6%
32	Tp. Đà Nẵng	2.133.682	861.311	850.754	0	84.305	130.568	100.536	98.437	2.125.911	99,6%
33	Quảng Nam	2.902.400	1.038.357	1.012.166	31.972	191.637	58.016	128.972	128.285	2.589.405	89,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 123 đợt
34	Quảng Ngãi	2.463.394	846.383	787.666	0	50.476	103.192	112.133	110.572	2.010.422	81,6%
35	Bình Định	2.798.680	1.045.207	1.003.457	51.499	182.454	112.110	140.576	132.109	2.667.412	95,3%
36	Phú Yên	1.602.454	622.196	588.179	0	52.885	116.023	84.789	80.618	1.544.690	96,4%
37	Khánh Hòa	2.835.860	973.218	940.894	0	360.265	278.231	116.519	115.494	2.784.621	98,2%
38	Ninh Thuận	1.236.810	429.829	396.949	0	108.222	57.402	59.716	54.471	1.106.589	89,5%
39	Bình Thuận	2.665.820	904.924	868.657	7.207	196.285	57.308	118.156	78.217	2.230.754	83,7%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23.540.228</b>	<b>8.464.331</b>	<b>8.122.142</b>	<b>100.616</b>	<b>1.538.843</b>	<b>1.162.556</b>	<b>1.103.855</b>	<b>1.005.560</b>	<b>21.497.903</b>	<b>91,3%</b>
40	Kon Tum	984.090	319.284	312.054	6.894	74.955	36.075	58.765	55.401	863.428	87,7%
41	Gia Lai	2.602.452	984.465	887.265	71.411	53.909	119.586	166.399	141.650	2.424.685	93,2%
42	Đắk Lắc	3.255.460	1.252.832	1.174.563	0	389.953	105.826	177.889	161.658	3.262.721	100,2%
43	Đắk Nông	1.215.940	402.415	395.022	0	144.731	58.636	67.958	65.117	1.133.879	93,3%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8.057.942</b>	<b>2.958.996</b>	<b>2.768.904</b>	<b>78.305</b>	<b>663.548</b>	<b>320.123</b>	<b>471.011</b>	<b>423.826</b>	<b>7.684.713</b>	<b>95,4%</b>

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
44	TP. HCM	20.655.820	7.454.801	6.770.571	12.340	738.629	3.847.248	721.107	704.106	20.248.802	98,0%
45	BR-VT	2.601.240	968.835	890.175	0	0	395.428	110.427	108.834	2.473.699	95,1%
46	Đồng Nai	6.233.240	2.715.339	2.339.622	0	123.650	275.465	177.393	129.099	5.760.568	92,4%
47	Tiền Giang	3.707.690	1.319.817	1.278.124	138.417	91.287	396.845	156.482	149.015	3.529.987	95,2%
48	Long An	4.078.390	1.499.584	1.450.761	30	17.372	836.539	170.778	153.125	4.128.189	101,2%
49	Lâm Đồng	2.943.304	976.879	953.563	0	395.437	92.455	136.650	117.763	2.672.747	90,8%
50	Tây Ninh	2.565.460	872.889	825.859	10.161	25.680	325.421	89.125	87.277	2.236.412	87,2%
51	Cần Thơ	2.790.818	942.690	937.345	5.890	309.884	179.687	108.566	100.674	2.584.736	92,6%
52	Sóc Trăng	2.628.960	887.380	851.673	0	472.841	10.887	116.852	109.087	2.448.720	93,1%
53	An Giang	3.977.092	1.358.942	1.338.752	184.133	408.033	165.839	202.752	185.332	3.843.783	96,6%
54	Bến Tre	2.962.480	1.020.795	996.440	0	406.338	140.140	106.936	102.566	2.773.215	93,6%
55	Trà Vinh	2.053.270	787.383	576.885	0	19.336	336.513	85.371	78.647	1.884.135	91,8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 123 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 123 đợt
56	Vĩnh Long	2.316.120	775.603	754.175	0	264.302	187.915	91.343	86.626	2.159.964	93,3%
57	Đồng Tháp	3.504.710	1.127.242	1.168.287	148	275.003	120.545	144.649	115.048	2.950.922	84,2%
58	Bình Dương	6.084.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	80,6%
59	Bình Phước	2.203.780	751.136	716.190	0	148.084	65.231	109.584	100.949	1.891.174	85,8%
60	Kiên Giang	3.566.150	1.238.102	1.147.310	64.587	0	151.026	166.403	156.105	2.923.533	82,0%
61	Cà Mau	2.397.190	818.765	808.584	0	377.595	102.379	112.461	111.262	2.331.046	97,2%
62	Bạc Liêu	1.604.190	567.139	555.746	0	170.748	98.782	88.471	85.436	1.566.322	97,6%
63	Hậu Giang	1.479.590	531.492	510.624	0	205.418	65.364	74.042	71.065	1.458.005	98,5%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>80.353.944</b>	<b>28.994.656</b>	<b>26.810.617</b>	<b>415.706</b>	<b>4.471.698</b>	<b>8.029.742</b>	<b>3.156.360</b>	<b>2.893.945</b>	<b>74.772.724</b>	<b>93,1%</b>

**Ghi chú:**

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.



- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 64.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.251.124 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 157.121 liều nhắc lại.

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 02/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	46,5%	100,0%	99,0%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,4%	95,3%	18,1%	100,0%	94,5%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	98,0%	95,8%	8,9%	100,0%	93,6%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,8%	93,1%	21,9%	98,2%	95,6%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	95,6%	98,3%	12,7%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.389.774	282.970	96,6%	89,4%	3,0%	99,8%	96,9%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,7%	97,1%	54,3%	88,6%	88,3%
9	Bắc Ninh	1.146.710	116.710	98,4%	93,4%	24,4%	98,8%	92,5%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	96,2%	86,6%	5,0%	97,0%	83,7%
11	Vĩnh Phúc	789.896	113.795	98,7%	88,8%	14,7%	95,0%	93,5%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	99,2%	93,6%	21,5%	94,7%	88,0%
13	Hưng Yên	826.028	112.803	99,3%	95,8%	14,4%	97,2%	95,0%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	99,1%	90,7%	13,0%	100,0%	98,2%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	98,4%	91,6%	6,9%	77,6%	23,3%
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	96,9%	91,3%	72,9%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	94,8%	88,0%	0,9%	100,0%	96,9%
18	Nghệ An	1.960.688	274.429	100,0%	100,0%	11,9%	100,0%	88,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	91,2%	10,3%	97,8%	92,6%
20	Lai Châu	261.410	52.540	97,3%	92,7%	16,4%	100,0%	89,3%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	98,6%	95,8%	46,4%	100,0%	95,4%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	95,8%	28,9%	97,0%	92,6%
23	Hà Giang	490.008	89.928	97,8%	92,4%	30,2%	96,0%	81,1%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	94,1%	86,9%	18,4%	100,0%	92,3%
25	Yên Bái	510.271	79.169	100,0%	97,1%	24,5%	99,5%	95,1%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	99,3%	15,4%	98,8%	89,8%
27	Sơn La	786.097	141.408	98,7%	85,3%	12,5%	67,5%	76,7%
28	Điện Biên	336.229	74.737	98,2%	89,5%	20,4%	97,3%	72,3%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.064.644</b>	<b>3.802.329</b>	<b>100,0%</b>	<b>96,8%</b>	<b>24,0%</b>	<b>97,7%</b>	<b>91,6%</b>
29	Quảng Bình	541.719	79.538	97,6%	93,7%	9,8%	99,3%	75,7%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,5%	90,8%	12,2%	87,6%	69,6%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	96,7%	18,1%	99,3%	95,6%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,3%	96,1%	14,8%	98,3%	96,3%
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,6%	93,2%	5,3%	91,9%	91,4%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	99,3%	92,4%	12,1%	97,6%	96,3%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,7%	90,0%	10,1%	95,9%	90,2%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,6%	86,6%	17,1%	97,9%	93,1%
37	Khánh Hòa	952.940	128.449	100,0%	98,7%	29,2%	90,7%	89,9%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	94,6%	13,7%	96,8%	88,3%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	96,3%	6,4%	87,0%	57,6%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.668.699</b>	<b>1.169.017</b>	<b>97,6%</b>	<b>93,7%</b>	<b>13,4%</b>	<b>94,4%</b>	<b>86,0%</b>
40	Kon Tum	338.741	60.751	94,3%	92,1%	10,6%	96,7%	91,2%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	93,4%	12,6%	95,9%	81,6%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	99,1%	92,9%	8,4%	86,2%	78,4%
43	Đắk Nông	404.872	68.824	99,4%	97,6%	14,5%	98,7%	94,6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>509.383</b>	<b>100,0%</b>	<b>93,6%</b>	<b>10,8%</b>	<b>92,5%</b>	<b>83,2%</b>
44	TP. HCM	6.826.573	831.740	100,0%	99,2%	56,4%	86,7%	84,7%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	93,1%	41,3%	98,0%	96,5%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	94,0%	11,1%	60,7%	44,2%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	98,3%	30,5%	98,7%	94,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,9%	57,6%	100,0%	91,3%
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	98,1%	9,5%	100,0%	89,3%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,2%	87,2%	34,4%	90,6%	88,7%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	99,5%	98,9%	19,0%	96,3%	89,3%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	98,3%	1,3%	100,0%	97,8%
53	An Giang	1.371.622	198.826	99,1%	97,6%	12,1%	100,0%	93,2%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	98,3%	95,9%	13,5%	100,0%	98,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	48,2%	97,7%	90,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	98,1%	24,4%	99,6%	94,5%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	90,5%	93,8%	9,7%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,4%	8,6%	100,0%	94,3%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	96,4%	12,7%	88,0%	82,5%
61	Cà Mau	813.771	112.247	100,0%	99,4%	12,6%	100,0%	99,1%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	99,0%	97,1%	17,3%	97,4%	94,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	99,1%	95,2%	12,2%	100,0%	100,0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>3.422.881</b>	<b>100,0%</b>	<b>95,4%</b>	<b>28,6%</b>	<b>92,2%</b>	<b>84,5%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 02/02/2022 đến 16h00 ngày 03/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 469 lượt người (nhập cảnh: 247, xuất cảnh: 222).
- + Tuyến VN-TQ: 169 lượt người (nhập cảnh: 71, xuất cảnh: 98).
- + Tuyến VN-Lào: 111 lượt người (nhập cảnh 59, xuất cảnh: 52).
- + Tuyến VN-CPC: 189 lượt người (nhập cảnh 117; xuất cảnh: 72).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 212 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 159 người (VN-TQ: 01, VN-Lào: 04, VN-CPC: 154).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 53 người (VN-TQ: 14; VN-Lào: 0, VN-CPC: 39).
- + Số người trao trả: 0 người (VN-TQ: 0; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 31/01/2022 tới ngày 01/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 275 lượt người (nhập cảnh: 144 lượt người; xuất cảnh: 131 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 712 lượt người (nhập cảnh: 457 lượt người; xuất cảnh: 155 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 02/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 8 tin/bài tiếng Việt; hơn 40 ảnh trong nước và quốc tế; 4 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật tình hình dịch bệnh trong ngày.

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung thông tin/phản ánh ngành Y tế và các tỉnh, thành phố tiếp tục khuyến cáo người dân thực hiện nghiêm Thông điệp 5K, quét mã QR tại những điểm đến, không chủ quan khi đã được tiêm phòng mà lơ là trong công tác phòng, chống dịch. Các cơ sở y tế bố trí lực lượng ứng trực, kịp thời xử lý tình huống xảy ra, tuyệt đối không để người dân không tiếp cận được với cơ sở y tế. Một số địa phương trọng điểm về du lịch triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 khi các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh mở cửa trở lại phục vụ du khách dịp Tết Nguyên đán sau thời gian dài tạm dừng hoạt động.

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật về diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới, đáng chú ý là số ca mắc mới COVID-19 tăng mạnh ở Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ,



Palestine; Pháp và Na Uy nới lỏng các hạn chế phòng dịch; Hội đồng hồi phục quốc gia Malaysia kiến nghị mở cửa biên giới theo giai đoạn; Italy thắt chặt quy định về việc sử dụng thẻ xanh; Trung Quốc chú trọng phòng dịch trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán để “Sống chung an toàn với COVID-19”.

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 01/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.184.000 cuộc gọi (ngày 01/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 5 nghìn cuộc gọi).

21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2
12380	10630	8634	10282	10334	9111	9859	9236	6581	6856	5688	5155

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 01/02/2022 đã tiếp nhận hơn 310 nghìn cuộc (*ngày 01/02/2022 đã tiếp nhận 42 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 01/02/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (*từ 02/11/2021- 01/02/2022 không thực hiện gọi ra*).

Tiêu chí	21/1	22/1	23/1	24/1	25/1	26/1	27/1	28/1	29/1	30/1	31/1	01/2
Cuộc gọi đến	52	42	46	65	53	59	92	63	58	52	43	42

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 34.649.525 (= ngàn so với 01/02/2022, tăng 19.016 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 36,12% dân số, 51,96% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.712.831 điểm đăng ký

+ 114.571 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 236.980.473

###### 2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 181.581.831

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 172.329.978

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,90%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.460.359

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

##### 3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

### 3.1. Đánh giá chung

- Công tác phòng chống dịch COVID-19 đang từng bước có những kết quả hết sức khả quan. Hiện nay là Việt Nam đã tăng được độ bao phủ vắc-xin phòng COVID-19 ở mức độ rất cao và là một trong những nước thuộc top đầu thế giới về bao phủ vắc-xin. Vắc-xin là một trong những chìa khóa then chốt để đưa cuộc sống trở lại bình thường mới cộng thêm các biện pháp khác.

Hiện nay, diễn biến dịch vẫn còn phức tạp, một số địa phương có số ca nhiễm vẫn còn cao, nhất là Hà Nội (gần 3 nghìn ca). Tuy nhiên số ca mắc mới, bệnh nhân nặng, số ca tử vong trong ngày trên toàn quốc liên tục giảm những ngày qua.

- Bộ Y tế đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc-xin mùa Xuân, tiêm xuyên Tết và tiêm cho tất cả mọi người khi đến lịch tiêm. Tất cả người dân khi về quê ăn Tết có thể đăng ký tiêm ngay tại địa bàn đó.

Việc tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12-17 tuổi đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến cáo, tuy nhiên đến nay WHO chưa có bất kỳ khuyến cáo chính thống nào về tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5-11 tuổi. Hiện đã có một số nước triển khai tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 tuổi trở lên. Đây là vấn đề hết sức quan trọng, không thể nóng vội, mà phải đi từng bước chắc chắn, đảm bảo an toàn tối đa cho trẻ. Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Y tế đánh giá, điều tra xã hội học trong tiêm vắc-xin phòng COVID-19 cho trẻ em. Trên cơ sở đó, Bộ Y tế có trách nhiệm truyền thông nâng cao nhận thức của người dân với tiêm vắc-xin cho trẻ em vì với đối tượng này khi tiêm sẽ khó khăn hơn người lớn. Bên cạnh đó, phải đảm bảo nguồn vắc-xin tiêm cho trẻ em.

- Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cấp ủy, chính quyền các địa phương phối hợp, tham gia đón người dân từ các nơi về an toàn, không “ngăn sông cấm chợ”; cùng chung tay chăm lo để mọi người đều có một cái Tết ấm no, hạnh phúc, bù đắp lại những khó khăn, mất mát do dịch bệnh. Nhiều địa phương đang tải hướng dẫn về quê ăn Tết an toàn trên Zalo, như Hà Tĩnh, Nam Định, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế. Nhờ đó, người dân có thể nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện và lên kế hoạch về quê ăn Tết an toàn, dễ dàng hơn. Bộ Y tế đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong nước về quê nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Theo đó, Bộ Y tế đề nghị địa phương không cách ly người về quê đón Tết; nếu có biểu hiện nghi ngờ mắc COVID-19 như sốt, ho, khó thở... thì hạn chế tiếp xúc và hạn chế đi lại, thông báo ngay cho y tế địa phương để được hướng dẫn, xét nghiệm SARS-COV-2 và xử lý theo quy định.

Cũng từ ngày 22/01/2022, bỏ kiểm tra giấy xét nghiệm và tiêm đủ vắc-xin khách đi máy bay là quy định mới nhất được Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh, triển khai ngay đến các hãng và sân bay về điều kiện đối với hành khách đi lại bằng hàng không. Đồng thời, Bộ Giao thông vận tải có văn bản điều chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện đối với khách bay nội địa. Hướng dẫn này bỏ quy định trẻ em dưới 12 tuổi phải xét nghiệm COVID-19 khi đi máy bay.

- Bộ Y tế đề nghị các địa phương tạo điều kiện cho người dân về đón Tết, người dân sinh sống tại khu vực thuộc 4 cấp độ dịch không phải cách ly y tế khi về quê, ngoại trừ các trường hợp người dân đang trong thời gian cách ly y tế, thuộc diện theo dõi sức khỏe tại nhà hoặc ở trong khu vực phong tỏa. Đối xử với người về quê ăn Tết

mỗi nơi mỗi kiểu, cắm bàn hàng ăn tại chỗ, nơi vùng vàng và vùng đỏ thì người dân lại đến vùng xanh để tụ tập... Theo đánh giá của các chuyên gia, những bất cập này phần nào bắt nguồn từ cách đánh giá cấp độ vùng dịch hiện nay. Trước thực tế này, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP, điều chỉnh lại các tiêu chí đánh giá cấp độ dịch.

Ngày 31/01/2022, Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn quản lý người mắc COVID-19 tại nhà”, hướng dẫn và quy định về quản lý, hỗ trợ và chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2 và người bệnh COVID-19 mức độ nhẹ tại nhà. Theo đó, có 3 tiêu chí lâm sàng đối với người mắc COVID-19 điều trị tại nhà và 11 dấu hiệu người mắc COVID-19 điều trị tại nhà cần được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời.

- Bên cạnh thông tin về không khí vui tươi, phấn khởi và các hoạt động đón Tết Nhâm Dần 2022 của nhân dân trên khắp cả nước, báo chí chia sẻ hình ảnh nhiều hoạt động chăm lo tết ở các bệnh viện, nơi điều trị COVID-19. Trong những ngày giáp Tết và ngày Tết, ở các bệnh viện và nơi điều trị bệnh nhân COVID-19 đã có nhiều hoạt động chăm lo Tết diễn ra rất cảm động, nhất là được các vị lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm hỏi, động viên và tặng quà, giúp các y bác sĩ, người bệnh và thân nhân người bệnh thêm ấm lòng.

### 3.2. Thông tin báo chí, truyền thông:

- Trong những ngày qua, các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền Nghị quyết 128/NQ-CP; nguyên tắc “5K + vắc-xin + thuốc điều trị + các biện pháp điều trị + công nghệ + đề cao ý thức của nhân dân và các biện pháp khác” trong tình hình dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến phức tạp ở trong nước và trên thế giới.

+ Tuyên truyền về việc thực hiện chủ trương, biện pháp phòng, chống dịch trước, trong và sau Tết Nguyên đán; tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch, “thích ứng an toàn” trong trạng thái “bình thường mới”; tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch, đảm bảo đón Tết Nhâm Dần 2022 sum họp, an toàn.

+ Các cơ quan báo chí, đặc biệt là các cơ quan báo chí đối ngoại tăng cường thông tin về những diễn biến tích cực trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Việt Nam.

+ Triển khai có hiệu quả các giải pháp công nghệ hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19, cụ thể: Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19; Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý vào ra sử dụng mã QR; Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến... Tiếp tục kết nối, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu tiêm chủng với ứng dụng PC-COVID.

- Đến ngày 26/01/2022, có 38 địa phương báo cáo về việc thành lập Tiểu ban Truyền thông và một số địa phương đã gửi báo cáo tuần về Tiểu ban Truyền thông Quốc gia. Một số địa phương đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo tuyên truyền bám sát theo nội dung các Kế hoạch số 03/KH-TBTT ngày 20/01/2022 của Tiểu ban Truyền thông Quốc gia.

- Các cơ quan báo chí đã tích cực tuyên truyền về việc đi học trở lại của học sinh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.

Ngày 25/01/2022, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam làm việc với các Bộ, ngành về tình hình từng bước mở cửa trở lại trường học và hoạt động du lịch. Đại diện các Bộ

thống nhất quan điểm là cần tổ chức cho học sinh đi học trở lại. Thời điểm cho trẻ đến trường đại trà chậm nhất có thể là 14/02/2022, trừ những nơi vùng đỏ.

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và sự chỉ đạo của UBND các tỉnh, thành phố; ngành GD&ĐT các địa phương đã và đang triển khai nhiều giải pháp, nỗ lực đưa học sinh trở lại trường học an toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022. Các trường học trên cả nước đang khẩn trương chuẩn bị các điều kiện để tổ chức dạy học trực tiếp sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Việc dạy học trực tiếp chỉ tổ chức ở địa bàn phường, xã có mức độ dịch ở cấp độ 1, cấp độ 2. Nếu học sinh cư trú ở địa bàn phường, xã có mức độ dịch cấp độ 3, cấp độ 4 thì ở nhà học trực tuyến. Yêu cầu chung đối với các nhà trường là chỉ tổ chức dạy học trực tiếp 1 buổi/ngày và không tổ chức ăn bán trú, căng tin trong trường.

Hầu hết các trường học ở Hà Nội đã huy động cán bộ, giáo viên, nhân viên đến trường tổ chức vệ sinh, phun khử khuẩn; rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc tổ chức dạy học trực tiếp. Các trường THCS cũng đã sắp xếp thời khóa biểu phù hợp, bảo đảm việc tổ chức dạy học song song theo hai hình thức: Dạy học trực tuyến đối với học sinh lớp 6 và dạy học trực tiếp đối với học sinh từ lớp 7 trở lên. Hà Nội yêu cầu các nhà trường chủ động xây dựng phương án chi tiết, phù hợp và có kịch bản xử lý tình huống nếu có F0, F1 tại lớp học, trường học để bảo đảm an toàn ở mức cao nhất cho học sinh.

3. Cơ quan báo chí đã giảm đáng kể các bài viết tiêu cực, giật tít gây hoang mang, lo lắng. Tuy nhiên, trong khi các cơ quan chức năng của Hà Nội khẳng định ca bệnh chủng Omicron ngoài cộng đồng đầu tiên tại Hà Nội không đáng lo ngại, người dân không nên hoang mang, lo lắng, thì báo điện tử Dân Việt ngày 26/01/2022 lại có bài nghi vấn *“Ca bệnh chủng Omicron đầu tiên ngoài cộng đồng ở Hà Nội có đáng lo ngại?”*, cách đưa ra chủ đề để giật tít không có tính định hướng dư luận xã hội, gây hoang mang trước việc xuất hiện ca bệnh chủng Omicron ngoài cộng đồng. Thông tin về tình hình dịch COVID-19 tại Hà Nội, một số cơ quan báo chí vẫn cho giật tít tin, bài thuần túy số liệu người tử vong tại Hà Nội mà thiếu phân tích, lý giải về nguyên nhân, độ tuổi..., cụ thể như: Báo Tiền phong ngày 26/01/2022 giật tít *“Đã có hơn 500 người tử vong vì COVID-19 ở Hà Nội”*; Tạp chí điện tử Tri thức trực tuyến ngày 26/01/2022 giật tít *“Hơn 500 người tại Hà Nội đã qua đời vì COVID-19 trong đợt dịch thứ 4”*, gây cho người dân lo ngại và không tin tưởng vào các biện pháp phòng, chống dịch.